

Bản án số: 99/2024/HS-ST

Ngày: 28-11-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Quế*Thẩm phán:* Ông Trịnh Xuân Miên*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Tuấn

Bà Nguyễn Thu Anh

Ông Dương Văn Sol

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Kim T, sinh ngày 20/6/1986 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở khác: Khóm F, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị M; chồng tên Nguyễn Trung E và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Văn N của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V:** Luật sư Phạm Xuân K của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Trung E, sinh năm 1982 (chồng bị cáo, vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm F, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Kim T quen biết bà Nguyễn Thị V ngoài xã hội. Trước đây, T có vay của bà V nhiều lần và T trả vốn và lãi cho bà V đầy đủ nên bà V rất tin tưởng. Đầu tháng 12/2023, T gặp bà V và nói có nhiều người bạn cần vốn làm ăn, muốn vay tiền của

bà V như ông Lê Văn Q, La Anh T1, Nguyễn Minh P, bà Nguyễn Hồng H1, T sẽ là người bảo lãnh cho những người này. Do tin tưởng T nói thật nên khi T hỏi vay tiền để T cho người khác vay lại và Thường bảo lãnh cho những người có tên trên vay tiền thì bà V đồng ý. Từ ngày 06/12/2023 đến ngày 27/12/2023, bà V đã giao tiền cho T 08 lần, (trong đó, có 01 biên nhận ghi ngày 23/12/2023 là T vay với số tiền 38.000.000đ), có 07 biên nhận Thường là người bảo lãnh cho Lê Văn Q, La Anh T1, Nguyễn Minh P, Nguyễn Hồng H1 vay. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Thường tự ghi biên nhận mượn tiền ngày 06/12/2023. Nội dung: “Biên nhận mượn tiền, tôi tên: NGUYỄN MINH P, trú khóm C, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau có mượn chị V khóm H, phường H, thành phố C số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3% là sự thật, tôi hứa 2 ngày sẽ hoàn trả lại số tiền trên. Nếu sai tôi chịu trước pháp luật. Người làm biên nhận ký tên Nguyễn Minh P”.

Lần thứ hai: Thường tự ghi biên nhận mượn tiền ngày 09/12/2023. Nội dung: “Biên nhận mượn tiền, tôi tên: Lê Văn Q, trú khóm C, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau có mượn chị V số tiền 10.000.000 đồng. Tôi mượn số tiền với lý do: Mua gà, vịt bán tôi hứa 3 ngày sẽ hoàn trả lại số tiền trên. Nếu sai tôi chịu trước pháp luật. Người làm biên nhận ký tên Lê Văn Q, người bảo lãnh Trần Kim T”.

Lần thứ ba: Thường tự ghi biên nhận mượn tiền ngày 10/12/2023. Nội dung: “Biên mượn tiền LA ANH TUẤN trú khóm C, phường D, thành phố C có mượn chị V khóm H, phường H, thành phố C số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 03%/tháng. Tôi mượn số tiền với lý do: Nhập hàng bán ngày mai trả lại. Người làm biên nhận ký tên La Anh T1, người bảo lãnh Trần Kim T”.

Lần thứ tư: Thường tự ghi biên nhận mượn tiền ngày 11/12/2023. Nội dung: “B mượn tiền Nguyễn Minh P trú khóm C, phường D, thành phố C có mượn chị V khóm H, phường H, thành phố C số tiền 90.000.000 đồng lãi suất 03%/tháng. Tôi mượn số tiền với lý do: Nhập hàng bán ngày mai trả lại. Người làm biên nhận ký tên Nguyễn Minh P, người bảo lãnh Trần Kim T”.

Lần thứ năm: Thường tự ghi biên nhận mượn tiền ngày 18/12/2023. Nội dung: “B mượn tiền Nguyễn Hồng H1 Cảng cá, Xưởng An Toàn có mượn chị V số tiền 160.000.000đ, mượn ngày 18 -12- 2023 đến hết ngày 20 -12- 2023 tôi sẽ trả lại cho chị V nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Người làm biên nhận, ký tên Nguyễn Hồng H1, người bảo lãnh Trần Kim T”.

Lần thứ sáu: Thường tự ghi biên nhận mượn tiền ngày 19/12/2023. Nội dung: “B mượn tiền Nguyễn Minh P trú khóm C, phường D, thành phố C có mượn chị V số tiền 45.000.000đ. Lý do: Lấy hàng, mượn ngày 19 -12- 2023 đến ngày 20 -12- 2023 tôi sẽ trả lại cho chị V, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Người làm biên nhận, ký tên Nguyễn Minh P, người bảo lãnh Trần Kim T”.

Lần thứ bảy: Thường ghi biên nhận mượn tiền ngày 23/12/2023. Nội dung: “Trần Kim Thường trú khóm F, phường H, thành phố C có mượn chị V số tiền 38.000.000đ, tôi hứa thứ hai sẽ trả số tiền này nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Người làm biên nhận, ký tên Trần Kim T”.

Lần thứ T2: Thường tự ghi biên nhận mượn tiền ngày 27/12/2023. Nội dung: “B mượn tiền Nguyễn Minh P trú khóm C, phường D, thành phố C có mượn chị V số tiền 430.000.000đ, lãi suất 3%, thời gian hoàn trả từ ngày 27-12- 2023 đến ngày ... tháng... năm ..... đó là sự thật; N1 không thực hiện đúng cam kết trên. Tôi hoàn

toàn chịu trách nhiệm. Người nhận nợ, ký tên Nguyễn Minh P, người bảo lãnh Trần Kim T”.

Quá trình điều tra T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, do T không có nghề nghiệp ổn định, để có tiêu xài và trả nợ, T đưa ra thông tin gian dối như trên (Thường tự viết biên nhận, giả danh người vay, giả chữ ký, chữ viết, T hỏi vay tiền để cho vay lại lấy chênh lệch ...), T chiếm đoạt của bà V tổng số tiền 863.000.000 đồng. T sử dụng số tiền chiếm đoạt của bà V vào mục đích trả tiền vay, chi xài cá nhân.

Qua xác minh những người có tên như: Nguyễn Hồng H1, trú tại khóm G, phường H, thành phố C; ông La Tuấn A, khóm H, phường H, thành phố C; Ông Lê Văn Q, khóm C, phường D, thành phố C, Cà Mau; ông Nguyễn Minh P khóm C, phường F, thành phố C. Chính quyền địa phương, phường D, phường F và phường H, thành phố C xác định không có những công dân có họ nêu trên nêu trên cư trú tại địa chỉ nêu trên.

- Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo từ 12 năm đến 14 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà V tổng số tiền 863.000.000 đồng.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng sống ly thân, bị cáo đang trực tiếp nuôi 04 người con, gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng. Do đó, đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt thấp nhất.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V trình bày: Đề nghị xử lý hành vi và buộc bị cáo hoàn trả tiền chiếm đoạt cho bà V theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt, đồng ý hoàn trả tiền chiếm đoạt cho bà V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Từ ngày 06/12/2023 đến ngày 27/12/2023, Trần Kim T đưa ra thông tin gian dối về việc cần tiền cho người khác vay lại để hưởng chênh lệch lãi suất. Từ đó, T tự viết biên nhận, giả danh người vay Lê Văn Q, La Anh T1, Nguyễn Minh P, Nguyễn Hồng H1, giả chữ ký, chữ viết với nhiều

tuồng chữ khác nhau để vay của bà Nguyễn Thị V 08 lần chiếm đoạt tổng số tiền 863.000.000 đồng. Với hành vi và số tiền chiếm đoạt nói trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo có đủ điều kiện, khả năng tìm kiếm việc làm, lao động tạo thu nhập, trang trải cuộc sống, nhưng bị cáo đã chọn việc hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bằng thủ đoạn lợi dụng niềm tin của bị hại để chiếm đoạt số tiền lớn để tiêu xài cá nhân và nuôi con. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật hình sự, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng sau đây cho bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; Kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp; Hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng ly hôn, bị cáo đang trực tiếp nuôi 04 người con; Gia đình có người thân tham gia cách mạng (ông nội Trần Văn B1 là liệt sĩ, cha ruột tham gia chiến trường Campuchia được tặng giấy khen, mẹ ruột được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp chữ thập đỏ Việt Nam và được Hội chữ thập đỏ Việt Nam tặng Bằng khen, anh ruột Trần Hải Đ được Liên đoàn lao động tỉnh S tặng Bằng khen và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tặng Bằng khen).

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 08 lần thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là có cơ sở, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Sau khi phạm tội, bị cáo chưa có hoàn trả cho bà V được đồng nào trong số tiền chiếm đoạt 863 triệu đồng, vì vậy bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bị hại số tiền này. Trường hợp chậm trả, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định.

[6.2] Về số tiền lãi của các khoản vay, tại phiên tòa, bị cáo xác định dùng tiền nhận lần sau để trả một phần lãi cho khoản vay trước, nhưng không xác định được số tiền cụ thể, không có gì chứng minh. Tại biên bản đối chất ngày 22/7/2024 (bút lục số 64, 65), thể hiện sau khi nhận tiền, bị cáo thừa nhận không có đóng lãi cho bà V được đồng nào. Do đó, không có cơ sở xác định số tiền đã trả để khấu trừ vào nghĩa vụ cho bị cáo.

[6.3] Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng lãi suất thực tế bị cáo phải trả cho bị hại cao hơn rất nhiều so với mức lãi 3% được ghi trong các biên nhận, tuy nhiên, bị cáo cũng thừa nhận là không có gì chứng minh nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với bà V trong cùng vụ án này.

[7] Với phân tích nêu trên, ý kiến bào chữa của Luật sư đối với bị cáo cũng như ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được chấp nhận.

[8] Vật chứng trong vụ án được xử lý như sau: 08 biên nhận gốc do bị hại cung cấp được chuyển lưu theo hồ sơ.

[9] Do bị kết án và bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Đối với ông Nguyễn Trung E, chồng của bị cáo: Quá trình điều tra xác định ông E không liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo. Ông E không phải là đồng phạm nên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 48, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản T và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Kim T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Phạt bị cáo T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
3. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị V 863.000.000 (tám trăm sáu mươi ba triệu) đồng.
4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.
5. Chuyển lưu theo hồ sơ 08 biên nhận nợ (bản gốc, được đánh số bút lục từ 137-144).
6. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 37.890.000 (ba mươi bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.
7. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.
8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKS nd cấp cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Cục THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)